TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 489/2017/QĐST–HNGĐ	*Quận 7, ngày 28 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 379/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Ông Lê Thanh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: KA34 Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường T T T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị Bé N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Tân Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: KA34 Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường T T T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 51, 54, 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị Bé N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị Bé N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 110 do Ủy ban Nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/9/2010 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Đan M (nữ), sinh ngày 17/11/2011. Cả hai thống nhất giao cho bà Phạm Thị Bé N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Ngọc Đan M và ông Lê Thanh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Cấp dưỡng vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thi hành vào tháng 08/2017 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì Ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Cả hai khai tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Cả hai khai không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Lê Thanh H và bà Phạm Thị Bé N cùng chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0024042 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM; (1)
- VKSND Quận 7; (2)
- Chi cục THA DS Quận 7; (1)
- UBND P.Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, VT. (4)

THẨM PHÁN
(đã ký)

Bùi Viết Bình